

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 228/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân

Ông Nguyễn Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số F N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 19/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**, tên gọi khác: Rin; giới tính: Nam; sinh ngày 26/5/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 0 N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ xây; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 08/12; con ông Hà Văn L, sinh năm 1963; con bà Trần Thị Ý (chết); gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 08 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án: 01 tiền án (ngày 10/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 186/2019/HS-ST), đến ngày 12/02/2021 chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa nộp án phí và bồi thường dân sự nên chưa được đương nhiên xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/3/2023, tạm giam ngày 16/3/2023 (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1955, nơi cư trú: C N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 09/3/2023, Hà Văn T đi nhờ xe của một người đi đường (không xác định được biển số xe và người điều khiển) đến khu vực cửa T, phường Đ, thành phố H để tìm mua chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tại khu vực này, T gặp một người thanh niên không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) và mua của người này 10 viên ma túy loại “*Hồng phiến*” với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy T cất vào người, sau đó đi về nhà của mình và một mình sử dụng hết 05 viên ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, T mang theo người 05 viên ma túy để tìm nơi sử dụng; khi đi bộ đến khu vực đầu kiệt F đường N, phường V, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu đỏ.

Qua xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể Hà Văn T ngày 10/3/2023 có kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là: 0,4223gam ma túy loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,2223gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong lại theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKSTPH ngày 16/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1]. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, tại khu vực đầu đường K N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hà Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép: 0,4223gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Hà Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ chất ma túy với mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định. Nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù

về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 186/2019/HS-ST, đến ngày 12/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính nhưng bị cáo chưa nộp án phí và bồi thường dân sự nên chưa được đương nhiên xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được khi bắt quả tang gồm:

- 0,2223gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thị Thanh T1, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H mẫu vật vụ Hà Văn T, bắt ngày 10/3/2023” (theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2223 gam mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Thị Thanh T1, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H mẫu vật vụ Hà Văn T, bắt ngày 10/3/2023” (theo như biên

bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQĐT CA TP Huế;
- CQ THAHS CA TP Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi Cục THADS TP Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhân Đức